

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
Chuyên ngành: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP
Mã ngành, nghề: 6510303

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ sư thực hành nghề Điện công nghiệp có các khả năng sau:

Thiết kế và thi công hệ thống cung cấp điện, hệ thống trang bị điện và hệ thống cấp thoát nước;

Bảo trì, sửa chữa, và vận hành hệ thống cung cấp điện, Hệ thống điện nhà thông minh, hệ thống cấp thoát nước, và hệ thống trang bị điện;

Giao tiếp tiếng Anh tương đương trình độ B hoặc A2 quốc gia, đọc hiểu và dịch được một số tài liệu tiếng Anh chuyên ngành điện công nghiệp hoặc giao tiếp tiếng Nhật tương đương N5;

Ứng dụng được những kỹ năng tin học cơ bản phục vụ trong công việc, học tập và nghiên cứu;

Phát triển các kỹ năng mềm cần thiết để có thể thích ứng nhanh và hiệu quả với các công việc có tính chất khác nhau trong sản xuất thực tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Anh ngữ đạt trình độ bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam hoặc tương đương;
- Tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản;
- Hiểu biết để duy trì và rèn luyện sức khỏe; hiểu biết về chính trị, tuân thủ pháp luật; hiểu biết an ninh quốc phòng; vận dụng kiến thức khoa học cơ bản vào lĩnh vực chuyên ngành;
- Liệt kê được các loại thiết bị, vật tư và phụ kiện trong hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Trình bày được các bước lắp đặt, kiểm tra, vận hành và bảo trì các thiết bị trong hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Kiểm tra và đánh giá được các thiết bị trong hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Trình bày được các tiêu chuẩn lắp đặt thiết bị trong hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Phân tích được các loại bản vẽ thi công, kiến trúc, hoàn công của các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp, Hệ thống điện nhà thông minh và hệ thống cấp thoát nước dân dụng;

- Trình bày cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị và vật tư trong hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Phân tích được yêu cầu công nghệ và các sơ đồ nguyên lý, sơ đồ bố trí, sơ đồ lắp đặt thiết bị trong hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Phân loại và lập được đồ thị phụ tải điện;
- Lựa chọn được công cụ, dụng cụ và thiết bị đo lường trong hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Xác định được các mối nguy hiểm và áp dụng được các biện pháp an toàn lao động cần thiết tại hiện trường thi công;
- Dịch được tài liệu chuyên môn tiếng Anh sang tiếng Việt;
- Phân tích được các thông số kỹ thuật của thiết bị trong hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Trình bày được phương pháp đo xác định cực tính cuộn dây, điện trở nối đất và điện trở cách điện của động cơ điện;
- Tra cứu được các mẫu hồ sơ sổ sách trong quản lý nhân công và bảng giá thiết bị điện, nước.

1.2.2. Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo AutoCAD vẽ được các bản vẽ thi công, hoàn công các hệ thống điện, điện nhà thông minh, cấp thoát nước dân dụng và các mạch điện trong tự động hóa;
- Sử dụng được các phần mềm mô phỏng mạch điện như Schemaplic, CADE-Simu, ZEN, LOGO và PLC Siemens; phần mềm mô phỏng nước Pipe Flow Wizard; phần mềm mô phỏng mạng cung cấp điện Ecodial và phần mềm mô phỏng chiếu sáng Dialux;
- Sử dụng thành thạo các công cụ, dụng cụ và thiết bị cầm tay trong thi công lắp đặt và bảo trì, sửa chữa hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Vẽ được các bản vẽ về thi công, hoàn công hệ thống điện;
- Bảo trì, sửa chữa được hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị đo lường và đo được các thông số kỹ thuật trong hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Tháo, lắp và bảo trì, sửa chữa được máy lạnh;
- Lựa chọn và vận hành được máy phát điện;
- Lắp đặt và đấu nối cho các thiết bị trong hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh;
- Tính toán và lựa chọn được các thiết bị và vật tư trong hệ thống điện, nước;
- Sử dụng thành thạo phần mềm Word, Excel và Project;
- Lập được tiến độ và phương án thi công hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Kiểm tra và vận hành được hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Có kỹ năng làm việc đội nhóm tốt;
- Định mức được nhân công và thiết bị, vật tư;
- Sử dụng được PLC và biến tần;
- Thiết kế được mạch điện theo yêu cầu;
- Tính toán được phụ tải điện, nước.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Bảo đảm bố trí nhân sự phù hợp, công tâm và đánh giá kết quả công việc chính xác;
- Bảo quản tốt và chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị và dụng cụ, đồ nghề trong thi công;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, đều thực hiện tốt các công việc;
- Chịu trách nhiệm trong thi công lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước và quản lý nhân sự;
- Bảo đảm an toàn cho người, công cụ và đồ vật khi thi công;
- Phối hợp tốt với các đối tác trên công trình, để công việc đạt hiệu quả cao; và phối hợp tốt với các phòng, ban, đồng nghiệp, để công việc thuận lợi;
- Bảo đảm kết quả thực hiện công việc phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và đạo đức nghề nghiệp; và bảo đảm hoàn thành công việc đúng tiến độ;
- Vệ sinh sạch sẽ các khu vực thi công lắp đặt, bảo trì, sửa chữa điện, nước.

1.2.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp đặt hệ thống điện công trình;
- Bảo trì, sửa chữa hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước trong dân dụng;
- Bảo trì, sửa chữa hệ thống điện, nước trong công nghiệp;
- Thiết kế, thi công lắp đặt tủ điện;
- Thiết kế hệ thống điện, điện nhà thông minh và nước;
- Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa điện lạnh;
- Giám sát thi công, điện nước;
- Lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa mạch máy công cụ.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 43 môn;
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 100 Tín chỉ (không tính môn học Giáo dục quốc phòng & an ninh và mô học Giáo dục thể chất);
- Khối lượng các môn học chung: 26 tín chỉ;
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 74 tín chỉ;
- Tổng số giờ học là 2505 giờ, trong đó lý thuyết là 757,5 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm là 1612 giờ; kiểm tra 135,5 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung	26	420	164,5	229	26,5
223008	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
226020	Pháp luật	2	30	18	10	2
229126	Tin học	3	75	15	58	2
222033	Toán ứng dụng A	3	45	13	29	3
224003	Anh văn 1	3	45	18	24	3
224004	Anh văn 2	3	45	18	24	3
224016	Anh văn 3	3	45	18	24	3

234012	Giáo dục quốc phòng - An ninh	5	75	36	35	4
	Môn học Kỹ năng mềm (chọn 1 trong 3 mô đun sau)	2	30	6	21	3
222039	Kỹ năng mềm 1	2	30	6	21	3
222040	Kỹ năng mềm 2	2	30	6	21	3
222041	Kỹ năng mềm 3	2	30	6	21	3
	Môn học Giáo dục thể chất 1 tự chọn	2	30	6	22	2
234002	Bóng chuyền 1	2	30	6	22	2
234006	Bóng đá 1	2	30	6	22	2
234007	Bóng rổ 1	2	30	6	22	2
234008	Cầu lông 1	2	30	6	22	2
234009	Aerobic 1	2	30	6	22	2
	Môn học Giáo dục thể chất 2 tự chọn	2	30	6	22	2
234003	Bóng chuyền 2	2	30	6	22	2
234010	Bóng đá 2	2	30	6	22	2
234011	Bóng rổ 2	2	30	6	22	2
234013	Cầu lông 2	2	30	6	22	2
234014	Aerobic 2	2	30	6	22	2
	Các môn chung tự chọn	2	30	15	13	2
226035	Soạn thảo văn bản	2	30	15	13	2
222012	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	30	17,5	10	2,5
222017	Tiếng Việt thực hành B	2	30	15	13	2
II	Các môn học chuyên môn	74	2085	593	1383	109
II.1	Môn học cơ sở	16	315	159	136	20
228040	Mạch điện	3	45	35	7	3
228304	Kỹ thuật điện tử ứng dụng	3	75	15	57	3
228292	Đo lường điện và thiết bị đo	2	30	24	4	2
228294	Khí cụ điện	3	45	35	7	3
228090	An toàn điện và môi trường công nghiệp	2	30	24	4	2
228299	Thực tập điện cơ bản	3	75	15	54	6
II.2	Môn học chuyên môn	49	1425	381	962	82
228083	Anh văn chuyên ngành điện	2	30	15	13	2
228288	AutoCAD (Điện)	3	90	14	70	6
228289	AutoCAD (Điện) nâng cao	3	90	10	74	6
228291	Cung cấp điện	3	45	35	7	3
228214	Đồ án Điện công nghiệp	1	45	5	38	2
228293	Hệ thống điện nhà thông minh	3	75	32	40	3
228219	Kỹ thuật lắp đặt cấp và thoát nước dân dụng	2	30	24	4	2
228220	Kỹ thuật lắp đặt điện	3	45	35	7	3
228296	Lắp đặt tủ điện	3	90	10	72	8
228155	Máy điện	3	45	35	7	3
228251	PLC	3	75	25	47	3
228075	Truyền động điện	2	30	24	4	2
228051	Thí nghiệm máy điện	2	60	7	44	9

228298	Thí nghiệm đo lường điện và khí cụ điện	2	60	9	47	4
228300	Thực tập doanh nghiệp	2	120	10	105	5
228246	Thực tập tốt nghiệp	5	300	5	290	5
228258	Thực tập trang bị điện	2	60	6	48	6
228256	Trang bị điện	2	30	24	4	2
228303	Trang bị điện nâng cao	3	90	21	66	3
II.3	Khóa luận tốt nghiệp (chọn 1 trong 2 tự chọn sau)	5	225	30	193	2
	<i>Tự chọn 1</i>					
228100	Đồ án tốt nghiệp	5	225	30	193	2
	<i>Tự chọn 2</i>					
228297	PLC nâng cao	3	75	15	57	3
228301	Thực tập lắp đặt cấp và thoát nước dân dụng	2	60	6	50	4
II.4	Các môn học chuyên môn nghề tự chọn	4	120	23	92	5
	<i>Các môn học chuyên môn tự chọn 1</i>	2	60	11	46	3
228305	Lắp đặt và bảo trì máy lạnh	2	60	11	46	3
228088	Vật liệu điện	2	30	15	13	2
228006	Điện tử công suất	2	30	15	13	2
	<i>Các môn học chuyên môn tự chọn 2</i>	2	60	12	46	2
228290	Bảo trì sửa chữa điện, nước	2	60	12	46	2
227014	Công nghệ khí nén - thủy lực	2	45	20	23	2
228049	Thí nghiệm điện tử công suất	2	60	6	52	2
TỔNG CỘNG		100	2505	757,5	1612	135,5

4. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã MH	Tên môn học, học phần	Số tín chỉ	Thời gian			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
Học kỳ 1: 18 Tín chỉ							
Môn học bắt buộc			18	330	153	159	18
1	224003	Anh văn 1	3	45	18	24	3
2	229126	Tin học	3	75	15	58	2
3	228040	Mạch điện	3	45	35	7	3
4	228304	Kỹ thuật điện tử ứng dụng	3	75	15	57	3
5	228294	Khí cụ điện	3	45	35	7	3
6	228155	Máy điện	3	45	35	7	3
Học kỳ 2: 12 Tín chỉ (không tính môn học GDTC & GDQP và AN)							
Môn học bắt buộc			12	210	116	93	16
7	224004	Anh văn 2	3	45	18	24	3
8	234012	Giáo dục quốc phòng - An ninh	5	75	36	35	4
9	228292	Đo lường điện và thiết bị đo	2	30	35	7	3

10	228090	An toàn điện và môi trường công nghiệp	2	30	24	4	2
11	228299	Thực tập điện cơ bản	3	75	15	54	6
12	228256	Trang bị điện	2	30	24	4	2
Môn học tự chọn			4	60	12	44	4
13	Môn học Giáo dục thể chất 1 tự chọn		2				
13.1	234002	Bóng chuyền 1	2	30	6	22	2
13.2	234006	Bóng đá 1	2	30	6	22	2
13.3	234007	Bóng rổ 1	2	30	6	22	2
13.4	234008	Cầu lông 1	2	30	6	22	2
13.5	234009	Aerobic 1	2	30	6	22	2
14	Môn học Giáo dục thể chất 2 tự chọn		2				
14.1	234003	Bóng chuyền 2	2	30	6	22	2
14.2	234010	Bóng đá 2	2	30	6	22	2
14.3	234011	Bóng rổ 2	2	30	6	22	2
14.4	234013	Cầu lông 2	2	30	6	22	2
14.5	234014	Aerobic 2	2	30	6	22	2
Học kỳ 3: 18 Tín chỉ							
Môn học bắt buộc			18	300	137	141	22
15	224016	Anh văn 3	3	45	18	24	3
16	223008	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
17	222033	Toán ứng dụng A	3	45	13	29	3
18	228258	Thực tập trang bị điện	2	60	6	48	6
19	228219	Kỹ thuật lắp đặt cáp và thoát nước dân dụng	2	30	24	4	2
20	228291	Cung cấp điện	3	45	35	7	3
Môn học tự chọn			2	30	17,5	10	2,5
21.1	226035	Soạn thảo văn bản	2	30	15	13	2
21.2	222013	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	30	17,5	10	2,5
21.3	222017	Tiếng Việt thực hành B	2	30	15	13	2
Học kỳ 4: 17 Tín chỉ							
Môn học bắt buộc			17	450	110	304	31
22	226020	Pháp luật	2	30	18	10	2
23	228288	AutoCAD (Điện)	3	90	14	70	6
24	228220	Kỹ thuật lắp đặt điện	3	45	22	20	3
25	228075	Truyền động điện	2	30	24	4	2
26	228214	Đồ án Điện công nghiệp	1	45	5	38	2
28	228083	Anh văn chuyên ngành điện	2	30	15	13	2
29	228051	Thí nghiệm máy điện	2	60	7	44	9
30	228300	Thực tập doanh nghiệp	2	120	5	105	5
Môn học tự chọn			2	30	6	21	3
31		Môn học Kỹ năng mềm (chọn 1 trong 3 mô đun sau)	2	21	3	21	3
31.1	222039	Kỹ năng mềm 1	2	21	3	21	3
31.2	222040	Kỹ năng mềm 2	2	30	6	21	3
31.3	222041	Kỹ năng mềm 3	2	30	6	21	3
Học kỳ 5: 17 Tín chỉ							

Môn học bắt buộc			17	480	107	346	27
32	228296	Lắp đặt tủ điện	3	90	10	72	8
33	228251	PLC	3	75	25	47	3
34	228298	Thí nghiệm đo lường điện và khí cụ điện	2	60	9	47	4
35	228293	Hệ thống điện nhà thông minh	3	75	32	40	3
36	228289	AutoCAD (Điện) nâng cao	3	90	10	74	6
37	228303	Trang bị điện nâng cao	3	90	21	66	3
Môn học tự chọn			4	120	23	92	5
<i>Các môn học chuyên môn tự chọn 1</i>			2				
38.1	228305	Lắp đặt và bảo trì máy lạnh	2	60	11	46	3
38.2	228088	Vật liệu điện	2	30	15	13	2
38.3	228006	Điện tử công suất	2	30	15	13	2
<i>Các môn học chuyên môn tự chọn 2</i>			2				
39.1	228290	Bảo trì sửa chữa điện, nước	2	60	12	46	2
39.2	227014	Công nghệ khí nén - thủy lực	2	40	20	18	2
39.3	228049	Thí nghiệm điện tử công suất	2	60	6	52	2
Học kỳ 6: 10 Tín chỉ							
Môn học bắt buộc			5	225	14	206	5
40	228246	Thực tập tốt nghiệp	5	300	5	290	5
Môn học tự chọn			5	225	30	193	2
		<i>Tự chọn 1</i>					
41	228100	Đồ án tốt nghiệp	5	225	30	193	2
		<i>Tự chọn 2</i>					
42.1	228297	PLC nâng cao	3	75	15	57	3
42.2	228301	Thực tập lắp đặt cấp và thoát nước dân dụng	2	60	6	50	4

Ghi chú: Trong 135 giờ kiểm tra, có 70 giờ kiểm tra lý thuyết, được tính vào khối lượng lý thuyết và 65 giờ kiểm tra thực hành, được tính vào khối lượng giờ dạy thực hành.

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình.

5.1 Hướng dẫn chung.

- Môn Giáo dục thể chất, sinh viên có thể chọn học 2 trong 5 môn học: bóng chuyền, bóng đá, bóng rổ, cầu lông, aerobic. Sinh viên không được chọn 2 môn khác nhau tính chất trong GDTC1 và GDTC2 (ví dụ: không được chọn bóng chuyền 1 cho GDTC1 và bóng đá 2 cho GDTC2).

- Môn thực tập tốt nghiệp sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp trong thời gian 2 tháng. (Có thể thực hiện ở học kỳ 5 hoặc 6).

- Môn thay thế đồ án tốt nghiệp có thể thực hiện ở học kỳ 5 hoặc 6.

5.2 Thi kết thúc môn học.

- Các môn học, tùy vào tính chất mà được tổ chức trải cả học kỳ hoặc $\frac{1}{2}$ học kỳ. Khi kết thúc môn, Nhà trường tổ chức kỳ thi kết thúc môn học cho các sinh viên đảm bảo đã đủ điều kiện tham dự thi kết thúc môn học căn cứ theo chương trình mỗi môn học quy định. Trường chỉ tổ chức một kỳ thi, không có kỳ thi lại.

- Trường thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo thang điểm 10.

- Điểm tích lũy là điểm của mỗi môn học có kết quả từ 5,0 điểm trở lên.

- Hình thức thi kết thúc môn học: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên được quy định trong chương trình môn học. Sinh viên cần tham khảo chương trình môn học trước khi đăng ký các môn cho mỗi học kỳ.

5.3 Thời gian thi kết thúc môn học tùy theo tính chất môn học.

5.4 Xét và công nhận tốt nghiệp.

Sinh viên được xét tốt nghiệp khi đạt được tất cả các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số môn học trong chương trình đào tạo quy định từ đầu khóa học;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,00 trở lên;
- Đã đạt các môn học Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt nam hoặc tương đương: Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A2, IELTS – 3.0, TOEIC 150- 300.
- Có chứng chỉ Tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản.

Lưu ý: Các điều kiện về chứng chỉ tin học và ngoại ngữ được quy định cụ thể tại website Trường www.hitu.edu.vn

5.5 Các chú ý khác.

5.5.1 Các đơn vị thực thi chương trình đào tạo

- Các đơn vị thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được quy định trong quy chế của trường. Các vấn đề cần chú ý thực hiện bao gồm:

- Tập huấn triển khai thực hiện chương trình nhằm đảm bảo cho cả người dạy, người học và nhà quản lý hiểu đúng, đầy đủ nội dung chương trình để thống nhất thực hiện. Các đơn vị lập kế hoạch để triển khai chuẩn bị và tổ chức dạy học;

- Tổ chức khai giảng; bế giảng; đánh giá các điều kiện trước khoá học để có cơ sở đánh giá chương trình sau này;

- Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình đào tạo đảm bảo chương trình được thực hiện theo các điều kiện, yêu cầu đã đề ra;

- Sơ kết, đánh giá chương trình dạy học từng năm và kết thúc khóa học để thực hiện các hoạt động sửa đổi, điều chỉnh chương trình và các tài liệu dạy học. Quản lý mục tiêu đào tạo, kiểm soát chất lượng nhằm đạt mục tiêu ban đầu của chương trình;

- Cách tổ chức lớp học: Lý thuyết, thực hành, cộng đồng, thực tế ... được cụ thể về địa điểm tổ chức học tập, điều kiện thực hiện môn học đã ghi rõ trong chương trình môn học. Các đơn vị liên quan cần thực hiện chuẩn bị tất cả các yêu cầu của môn học để triển khai chương trình đào tạo này.

5.5.2 Giảng viên, cố vấn học tập

- Giảng viên giảng dạy các môn học lý thuyết và thực hành đảm bảo tiêu chuẩn quy định do Bộ LĐTĐ ban hành;

- Giảng viên chuyên ngành, cố vấn học tập cần thấu hiểu cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo trước khi đảm nhiệm thực thi chương trình;

- Quản lý kế hoạch dạy-học: Mỗi giảng viên khi lên lớp đều phải có kế hoạch dạy-học.

Kế hoạch dạy-học được biên soạn trên cơ sở chương trình môn học. Kế hoạch dạy học là văn bản pháp lý đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên. Kế hoạch dạy-học cần thường xuyên cập nhật thông tin mới, sinh động;

- Giảng viên cung cấp thông tin cho sinh viên về chương trình môn học, phương pháp tổ chức giảng dạy, cách thức đánh giá kết quả môn học trước khi giảng dạy;

- Giảng viên đánh giá chương trình môn học, tính tương thích của môn học với chương trình đào tạo, các điều kiện thực hiện và chất lượng môn học khi kết thúc môn học theo kế hoạch đánh giá chương trình của khoa/trường.

- Cố vấn học tập cung cấp hướng dẫn cho sinh viên mục tiêu chương trình, sơ đồ cây chương trình, điều kiện tốt nghiệp và các vấn đề liên quan trong thời gian thực hiện khóa học. Ngoài ra, Cố vấn học tập cần thực hiện những vấn đề liên quan chương trình có chỉ rõ trong Sổ tay cố vấn học tập;

- Cố vấn học tập cần tổ chức các cuộc họp định hướng cho sinh viên trước khi thực hiện chương trình và khóa học.

5.5.3 Sinh viên

- Sinh viên cần tham dự tất cả các cuộc họp với Cố vấn học tập theo quy định của Trường;

- Ngoài các buổi họp với Cố vấn học tập, sinh viên cần đọc kỹ chương trình đào tạo mà đặc biệt là mục tiêu và cây chương trình. Các thông tin về chương trình, cách thức giải quyết các sự vụ trong khóa học được chỉ ra trong Sổ tay sinh viên;

- Nhà trường cho phép sinh viên đăng ký một số tín chỉ các môn tự chọn trong chuyên ngành hoặc ngoài chuyên ngành. Tuy nhiên, những môn ngoài chuyên ngành (không có trong chương trình) sẽ không được tính điểm trung bình của khóa học mà chỉ thể hiện trên bảng điểm;

- Sinh viên sẽ không được rút khỏi các môn học đã đăng ký ngoài thời hạn nhà trường cho phép. Trong trường hợp đặc biệt, phải có ý kiến của Cố vấn học tập;

- Sinh viên phải thực hiện các bài tập, bài viết, ... theo quy định trong chương trình môn học khi học các môn học đã đăng ký. Thời lượng tham dự học lý thuyết trên lớp/phòng thực hành do từng môn học quy định trong chương trình môn học;

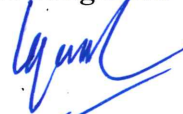
- Trong trường hợp điểm trung bình học kỳ/khóa học thấp hơn quy định, sinh viên sẽ bị đình chỉ khóa học (sinh viên cần tham khảo cụ thể quy định trong Sổ tay sinh viên);

- Tính liêm chính trong học thuật: Bất kỳ hành vi sai trái nào trong học tập, bao gồm gian lận, bịa đặt, đạo văn, can thiệp, vi phạm các quy tắc của khóa học hoặc tạo điều kiện cho sự thiếu trung thực trong học tập, sẽ được Trường xử lý và kỷ luật;

- Khi đã tích lũy đủ điều kiện tốt nghiệp, sinh viên hãy nộp đơn đề nghị xét tốt nghiệp cho dù sớm hơn thời gian quy định của khóa học.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Trưởng khoa



Lâm Quang Chuyên

